|  |  |
| --- | --- |
|  **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến**

**hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý**

**của Bộ Giao thông vận tải năm 2024**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;*

*Theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.**Giao Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Giao thông vận tải chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần thiết để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.**Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 4.**Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- UBND các tính, thành phố trực thuộc Trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội VNĐ Dân dộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Kiểm toán Nhà nước;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT (3b). | **THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

|  |  |
| --- | --- |
|  **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHƯƠNG ÁN**

**Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải năm 2024**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg*

*ngày … tháng … năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Phần 1**

 **LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**

**I. Ngành nghề kinh doanh 1: Đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển**

**1. Quy định về yêu cầu, điều kiện**

**1.1. Yêu cầu, điều kiện 1:** cán bộ kỹ thuật, kiểm tra chất lượng và thợ đóng tàu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản điều kiện về nhân lực đối với cơ sở đóng tàu theo hướng giảm 50% số lượng cán bộ kỹ thuật, giảm 50% thời gian kinh nghiệm.

- Lý do: Hiện nay có nhiều phần mềm hỗ trợ nên có thể giảm số lượng cán bộ kỹ thuật và giảm thời gian kinh nghiệm.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 1, khoản 2 Điều 3, Điều 5, Điều 9, Điều 15 của Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018).

- Lộ trình thực hiện: 2025 - 2026.

**1.2. Yêu cầu, điều kiện 2:** Điều kiện về hệ thống quản lý chất lượng

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Giảm số lượng hệ thống quản lý phải áp dụng: Chỉ phải áp dụng ISO 9001 hoặc tương đương với cơ sở đóng tàu loại 1, bỏ áp dụng ISO 14001 hoặc tương đương đối với cơ sở đóng tàu loại 1; bỏ áp dụng ISO 9001 hoặc tương đương đối với cơ sở đóng tàu loại 2.

- Lý do: Quy mô của các cơ sở loại 2 rất khó áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng do nhân sự ít; việc tuân thủ các quy định về môi trường đã được điều chỉnh bằng các quy định pháp luật cụ thể.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 1, khoản 2 Điều 3, Điều 5, Điều 9, Điều 15 của Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018).

- Lộ trình thực hiện: 2025 - 2026.

**Phần 2**

 **LĨNH VỰC HÀNG HẢI**

**1. Thủ tục hành chính 1**: Thủ tục đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời (Mã TTHC: 1.0004134)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng bãi bỏ thủ tục hành chính do thủ tục “đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời” đã được chủ đầu tư thực hiện trước khi thực hiện thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải).

**2. Thủ tục hành chính 2**: Chấp thuận đặt tên tàu biển (Mã TTHC: 1.002763)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 -2025 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, chương trình công tác của Chính phủ).

**3. Thủ tục hành chính 3**: Thủ tục đăng ký tàu biển không thời hạn (Mã TTHC: 1.002687)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướngCắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 -2025 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, chương trình công tác của Chính phủ).

**4. Thủ tục hành chính 4**: Thủ tục đăng ký tàu biển có thời hạn (Mã TTHC: 1.002674)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướngCắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 -2025 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, chương trình công tác của Chính phủ).

**5. Thủ tục hành chính 5**: Thủ tục Giấy phép tạm thời cho tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam (Mã TTHC: 1.002656)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướngCắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 -2025 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, chương trình công tác của Chính phủ).

**6. Thủ tục hành chính 6**: Thủ tục đăng ký tàu biển đang đóng (Mã TTHC: 1.002578)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 -2025 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, chương trình công tác của Chính phủ).

**7. Thủ tục hành chính 7**: Thủ tục đăng ký tàu biển loại nhỏ (Mã TTHC: 1.002550)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 -2025 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, chương trình công tác của Chính phủ).

**8. Thủ tục hành chính 8**: Thủ tục xóa đăng ký (Mã TTHC: 1.002508)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng Cắt giảm thành phần hồ sơ “văn bản chấp thuận của người nhận thế chấp” đối với trường hợp tàu biển đang được thế chấp.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 -2025 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, chương trình công tác của Chính phủ).

**9. Thủ tục hành chính 9**: Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu (BCC) (Mã TTHC: 1.000469)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển” đối với tàu treo cờ quốc tịch Việt Nam.

- Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

**10. Thủ tục hành chính 10**: Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đổi với thiệt hại ô nhiễm dầu (CLC 1992) (Mã TTHC: 1.000563)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển” đối với tàu treo cờ quốc tịch Việt Nam.

- Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

**Phần 3**

**LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**1. Thủ tục hành chính 1**: Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã TTHC 1.003570)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống con 02 bộ.

- Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ GTVT: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ GTVT trình Chính phủ: tháng 02/2025.

**2. Thủ tục hành chính 2**: Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa (Mã 1.004137)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống con 02 bộ.

- Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ GTVT: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ GTVT trình Chính phủ: tháng 02/2025.

**3. Thủ tục hành chính 3**: Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã 1.004239)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống con 02 bộ.

- Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ GTVT: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ GTVT trình Chính phủ: tháng 02/2025.

**4. Thủ tục hành chính 4**: Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (Mã 1.009443)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

- Lý do: giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ GTVT: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ GTVT trình Chính phủ: tháng 02/2025.

**5. Thủ tục hành chính 5**: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Mã 1.009444)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

- Lý do: giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ GTVT: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ GTVT trình Chính phủ: tháng 02/2025.